

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 22/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoàn;
2. Ông: Lê Trọng Q.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 27/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 22/02/2021; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Đình Thế V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/10/2003, tại xã P. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 08/12; Nơi cư trú: Thôn 4, xã P. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Trịnh Đình Q; Sinh năm: 1972; Con bà Nguyễn Thị Thu H; Sinh năm: 1981. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: bản án số 22/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 28/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Xuân Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 2001, tại xã X. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình

độ học vấn: 06/12; Nơi cư trú: Thôn V. T, xã X. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Đỗ Xuân B; Sinh năm: 1972; Con bà: Ninh Thị T; Sinh năm: 1974; Hiện trú tại xã X. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có hai 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: bản án số 22/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù “Cướp giật tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 28/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đình Thế V: là Ông Trịnh Đình Hợp, Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt có lý do.

* Người đại diện của bị cáo Trịnh Đình Thế V là ông Trịnh Đình Q, bố đẻ của bị cáo; Có mặt.

* *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn 5, xã X. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt;

* *Người làm chứng:*

Anh Hà Duyên H - Sinh năm 1969; Trú tại: Thôn 5, xã X. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân nhận được Công văn số 2944 ngày 14/10/2020 của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về việc: Quá trình điều tra vụ án Cướp giật tài sản xảy ra tại phường P. L quận Thanh Xuân bị can Trịnh Đình Thế V và Đỗ Xuân Q khai trước đó vào khoảng tháng 9/2020 hai bị can còn trộm cắp tài sản (điện thoại di động) tại cửa hàng bím sữa tại xã X. L. Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành xác minh, kết quả: Ngày 19/9/2020, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, trú tại thôn 5, xã X. L, huyện Thọ Xuân kinh doanh cửa hàng bán bím sữa trẻ em có để một điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 2 trên bàn máy tính ở cửa hàng thì bị kẻ gian trộm cắp. Chiếc điện thoại chị T mua năm 2018 với giá 6.000.000đ. Do thấy giá trị chiếc điện thoại không lớn nên chị T đã không báo cáo Cơ quan Công an mà đến ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân tiến hành xác minh theo Công văn của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thì chị T mới báo cáo sự việc và nộp kèm theo một đĩa VCD trích xuất hình ảnh từ camera an ninh của gia đình. Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho V và Q xem lại hình ảnh từ camera và xác nhận hình ảnh hai nam thanh niên đó là V và Q.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Đỗ Xuân Q điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh trắng chở Trịnh Đình Thế V đi dọc tuyến đường tỉnh lộ 506B hướng từ xã P. X đi xã X. L. Khi đi qua cửa hàng nhà chị Nguyễn Thị T ở xã X. L thì V ngồi sau quan sát thấy tại bên trái cửa ra vào cửa hàng có kê một bàn máy tính, trên mặt bàn để một chiếc điện thoại di động màu trắng, thấy trong quán không có người nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và nói với Q "anh ơi, có cái điện thoại quay lại". Khi nghe V nói vậy, Q hiểu ý quay lại để lấy trộm điện thoại, Q điều khiển xe máy đi qua, đi lại nhiều lần trước cửa quán, khi quan sát thấy không có người thì Q dừng xe, V xuống xe chạy vào quán lấy chiếc điện thoại đang để trên mặt bàn rồi chạy quay ra lên xe máy. Q điều khiển xe máy chạy để tẩu thoát về hướng xã X. L, vừa đi V và Q vừa bàn nhau mang chiếc điện thoại sang huyện Yên Định để bán lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe sang đến khu vực phố K, xã Y. T, huyện Yên Định, Q và V dừng xe đi vào một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại (Q và V không xác định được địa điểm cụ thể của quán). Sau đó Q và V đã bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 300.000đ. Số tiền bán chiếc điện thoại cả hai đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được chính xác nơi Q và V bán điện thoại và người đàn ông mua chiếc điện thoại là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá số 51 yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại trên. Tại Kết luận định giá số 51 ngày 29/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova2i, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.495.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng không xác định được biên kiểm soát V khai nhận mượn của một người đàn ông tên T trú tại thôn P. X, xã X. L, huyện Thọ Xuân, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đã trả lại xe cho T. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đàn ông trên, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh.

* Về vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa VCD đi kèm theo hồ sơ vụ án;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova2i, màu trắng, đã qua sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

* Về phần bồi thường dân sự: Trịnh Đình Thế V và Đỗ Xuân Q đã nhờ bố mẹ bồi thường cho chị Nguyễn Thị T. Chị T không có yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, truy tố Trịnh Đình Thế V và Đỗ Xuân Q theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Và đề nghị Hội đồng xét xử,

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Trịnh Thế V:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Các Điều 101, 104 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Thế V từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 tháng tù của bản án số 22/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo V phải chấp hành là 19 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 28/9/2020.

+ Đối với bị cáo Đỗ Xuân Q:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Các Điều 38; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Q từ 9 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 14 tháng tù của bản án số 22/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Q phải chấp hành là 23 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 28/9/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị nên miễn xét.

- Về tịch thu khoản thu lợi bất chính: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền 300.000đ các bị cáo thu lời bất chính sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đó là:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Trịnh Đình Thế V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i, màu trắng, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị T ở thôn 5, xã X. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa trị giá 2.495.000đ (*Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ Luật Hình sự. Đỗ Xuân Q không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng có hành vi giúp sức cho Trịnh Đình Thế V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và được hưởng lợi từ tài sản đó nên Đỗ Xuân Q đã đồng phạm với Trịnh Đình Thế V về tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo V và Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, bị cáo V là người trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản nên bị cáo V phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q.

Tuy nhiên do bị cáo V là người dưới 18 tuổi nên được giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Tiền án; tiền sự:

+ Bị cáo V: Không;

+ Bị cáo Q: Không.

- Nhân thân:

Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu là tại bản án 22/2021/HSST ngày 25/01/2021, TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt tù bị cáo Q 14 tháng tù; xử phạt bị cáo V 13 tháng tù đều về tội Cướp giật tài sản.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo V và Q đều thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo được hưởng khi Hội đồng xét xử xem xét, quyết định hình phạt.

Các bị cáo V, Q phải chịu tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo V và Q không có nghề nghiệp ổn định, gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Truy thu 300.000đ mà bị cáo Q và V đã thu lời bất chính từ việc bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova2i do trộm cắp mà có.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova2i, màu trắng, đã qua sử dụng mà bị cáo Q và V đã trộm cắp của chị T, tuy đến nay chưa tìm thấy. Tuy nhiên, Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Thọ Xuân, xác định giá trị còn lại là 2.495.000đ (*Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra Trịnh Đình Thế V và Đỗ Xuân Q đã tác động bố mẹ bồi thường cho chị Nguyễn Thị T. Đến nay chị T không có yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự là đúng pháp luật nên không xét.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng không xác định được biển kiểm soát mà V khai nhận mượn của một người đàn ông tên Tuấn trú tại thôn Phú Xá, xã X. L, huyện Thọ Xuân. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đã trả lại xe cho anh Tuấn. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đàn ông trên, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh là đúng pháp luật nên không xét.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa VCD là tài liệu đi kèm theo hồ sơ vụ án nên không xét.

[8]. Về án phí:

- Bị cáo Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trịnh Đình Thế V thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về kháng cáo: Các bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, các bị cáo Trịnh Đình Thế V và Đỗ Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và 104 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình Thế V 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 13 tháng tù của bản án số 22/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo V phải chấp hành là 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 28/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 17; Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Q 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 14 tháng tù của bản án số 22/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Q phải chấp hành là 23 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 28/9/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo V và Q.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu 300.000đ sung quỹ nhà nước mà bị cáo Q và bị cáo V đã thu lời bất chính từ việc bán điện thoại, mỗi bị cáo phải chịu 150.000đ.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo V được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiên Dũng